TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 126/2022/QĐST- HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 21 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hà Ngân

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 159/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", theo Quyết định mở phiên họp số 128/2022/QĐ-TA ngày 04 tháng 11 năm 2022 bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Người yêu cầu: **Chị Trần Thị Trà M**, **sinh năm 1987**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt

2. Người yêu cầu: **Anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1985**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Nhật Bản. Vắng mặt

3. Người tham gia tố tụng khác: **Ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1956**

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Trần Thị Trà M và văn bản trình bày ý kiến của anh Nguyễn Anh Đ trình bày thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Trà M và anh Nguyễn Anh Đ đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 10/12/2009 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H (nay là thị xã H), tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống với nhau tại tỉnh Thừa Thiên Huế một thời gian thì chuyển về nhà nội tại huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh sinh sống, quá trình

chung sống vợ chồng cũng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cải cọ nhau. Năm 2017, anh Nguyễn Anh Đ đi lao động tại Liên Bang Nga và cũng từ đó vợ chồng ít khi liên lạc với nhau, không quan tâm đến dẫn đến không còn tình cảm với nhau. Năm 2019, chị M đưa con gái về Huế sinh sống cho đến nay. Năm 2019, anh Đ có về Việt Nam nhưng vợ chồng cũng không nói chuyện hay gặp gỡ nhau. Năm 2022, anh Đ tiếp tục sang lao động tại Nhật Bản cho đến nay chưa về Việt Nam. Nay chị M và anh Đ đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mỗi người đều đã có cuộc sống riêng, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên chị M và anh Đ yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Trần Thị Trà M và anh Nguyễn Anh Đ có 02 con chung là Nguyễn Việt A, sinh ngày 19/7/2010 và Nguyễn Hải Y, sinh ngày 14/11/2011. Hiện nay cháu Nguyễn Việt A đang sinh sống cùng ông bà nội tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh còn cháu Nguyễn Hải Y đang sống cùng chị M tại thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Trần Thị Trà M và anh Nguyễn Anh Đ đều thống nhất giao con chung Nguyễn Việt A cho anh Nguyễn Anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và trong thời gian anh Đ chưa về Việt Nam chị đồng ý nhờ ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Anh cho đến khi anh Đ về Việt Nam và chị M sẽ trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải Y cho đến tuổi trưởng thành. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Ngoài ra anh Nguyễn Anh Đ và chị Trần Thị Trà M trình bày, do điều kiện công việc cũng như việc đi lại khó khăn nên không thể có mặt để trực tiếp giải quyết vụ việc được nên xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Anh Nguyễn Anh Đ ủy quyền việc giao nhận tài liệu cho ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1956 (là bố đẻ anh Đ); địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

- Người tham gia tố tụng khác: Ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1956 (bố đẻ anh Đ) trình bày: Nay chị M và anh Đ ly hôn, do anh Đ đang lao động ở nước ngoài không thể trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Anh nên ông xin được tự nguyện chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Anh thay anh Đ cho đến khi anh Đ về Việt Nam và đồng ý nhận các văn bản tài liệu do Tòa án giao gửi cho anh Đ, ông cam đoan sẽ thông báo cho anh Đ được biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Anh Đ hiện đang sinh sống tại Nhật Bản. Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ công an số 20367/QLXNC-P5 ngày 30/9/2022 ngày 30/9/2022 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh thì anh Nguyễn Anh Đ đã xuất, nhập cảnh, lần gần nhất vào ngày 28/4/2022 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước, nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Trần Thị Trà M và anh Nguyễn Anh Đ xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Anh Nguyễn Anh Đ ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho ông Nguyễn Đức L (bố đẻ anh Đ); địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chị Trần Thị Trà M và anh Nguyễn Anh Đ theo thủ tục chung

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Trà M và anh Nguyễn Anh Đ đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 10/12/2009 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H (nay là thị xã H), tỉnh Thừa Thiên Huế. Căn cứ quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của chị Trần Thị Trà M và anh Nguyễn Anh Đ hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào năm 2017, sau khi anh Đ đi lao động nước ngoài, từ đó vợ chồng không nói chuyện, liên lạc cũng như không còn tình cảm với nhau. Nay, chị M và anh Đ đều tự nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ này.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51); "Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...." (Điều 55).

Như vậy, chị Trần Thị Trà M và anh Nguyễn Anh Đ đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Trần Thị Trà M và anh Nguyễn Anh Đ có 02 con chung là Nguyễn Việt A, sinh ngày 19/7/2010 và Nguyễn Hải Y, sinh ngày 14/11/2011. Từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị M

chuyển về Huế sinh sống đến nay, cháu Nguyễn Việt A sống cùng với ông bà nội, được ông bà nội chăm sóc nuôi dưỡng tốt, cháu A có nguyện vọng được sống cùng anh Đ và ông bà nội còn cháu Nguyễn Hải Y chung sống với chị M tại tỉnh Thừa Thiên Huế, cháu có nguyện vọng được ở với chị M. Chị Trần Thị Trà M và anh Nguyễn Anh Đ đã thống nhất giao con chung Nguyễn Hải Y cho chị M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và giao con chung Nguyễn Việt A cho anh Nguyễn Anh Đ chăm sóc và nuôi dưỡng, trong thời gian anh Đ chưa về Việt Nam ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1956 (là bố đẻ anh Đ) tự nguyện chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi anh Đ về Việt Nam.

Xét thấy sự thống nhất, thỏa thuận của các đương sự là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên cần căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án miễn xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của chị M và anh Đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Trần Thị Trà M và anh Nguyễn Anh Đ.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hải Y, sinh ngày 14/11/2011 cho chị Trần Thị Trà M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; giao con chung Nguyễn Việt A, sinh ngày 19/7/2010 cho anh Nguyễn Anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Trong thời gian anh Đ chưa về Việt Nam, ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1956 (là bố đẻ anh Đ) tự nguyện chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Việt A cho đến khi anh Đ về Việt Nam. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Trần Thị Trà M (đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0000282 ngày 05/10/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND thị xã H;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nguyễn Hà Ngân